TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 07/2024/QĐST-VDS	*Ô Môn, ngày 17 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Thư ký phiên họp: Ông Huỳnh Thanh Xuân - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 93/2024/TLST-VDS ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 41/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Trần Ngọc Á**, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số B, khu vực B, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Ông **Hồ Văn N**, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số B, khu vực B, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

2) Chị **Hồ Thị Thủy T**, sinh năm 1992. Trú tại: Khu V B, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Xin vắng mặt)

3) Anh **Hồ Quang L**, sinh năm 1999. Trú tại: Khu V B, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Xin vắng mặt)

4) Chị **Hồ Thị Tuyết L1**, sinh năm 2005. Trú tại: Khu V B, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 04/3/2024 và quá trình giải quyết, người yêu cầu bà Trần Ngọc Á trình bày và yêu cầu như sau:

Bà là vợ của ông Hồ Văn N, ông bà chung sống từ năm 1990 đến nay và có đăng ký kết hôn vào năm 1991. Năm 2013 ông N bị bệnh tai biến, bà và các con có đưa ông N đi bệnh viện điều trị, bác sĩ chẩn đoán ông N sa sút tâm thần trong bệnh mạch máu/di chứng đột quỵ, ông N cần người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, dù đã trị bệnh tại bệnh viện nhưng ông N vẫn không nhận thức được hành vi. Do bà muốn hợp thức hóa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà đứng tên nên yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Hồ Văn N.

Tại phiên họp,

- Người yêu cầu trình bày: Giữ nguyên yêu cầu tuyên bố ông N mất năng lực hành vi dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Thủy T, anh Hồ Quang L và chị Hồ Thị Tuyết L1 có yêu cầu xin vắng mặt.

- Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán giải quyết việc dân sự và Thư ký phiên họp thực hiện đúng quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét các tài liệu chứng cứ do bà Trần Ngọc Á cung cấp, căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 136/2024/KLGĐ ngày 05/4/2024 của Trung tâm P kết luận tình trạng của ông Hồ Văn N như sau: Về y học: Hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần: Mất trí trong bệnh mạch máu (F01 – ICD10; Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện tại đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự 2015, xét yêu cầu của bà Trần Ngọc Á yêu cầu tuyên bố ông Hồ Văn N, sinh năm 1962, địa chỉ cư trú: Số B, khu vực B, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Về lệ phí sơ thẩm: Bà Á phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Trần Ngọc Á cho rằng ông Hồ Văn N mất năng lực hành vi dân sự nên yêu cầu Tòa án tuyên bố ông N mất năng lực hành vi dân sự. Vì vậy, quan hệ pháp luật xác định là "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Người bị yêu cầu (Ông Hồ Văn N) và người yêu cầu (Bà Trần Ngọc Á) cùng cư trú tại quận Ô, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 2 Điều 39; điểm a khoản 2 Điều 40; Điều 362; Điều 363; Điều 365 và Điều 366 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/12/1991; căn cứ lời khai của chị Hồ Thị Thủy T, anh Hồ Quang L và chị Hồ Thị Tuyết L1 có cơ sở xác định bà Á và ông N là vợ chồng, bà Á có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông N là người mất năng lực hành vi dân sự là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết, bà Á có Đơn yêu cầu trưng cầu giám định ngày 26/3/2024 đối với ông N. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 136/2024/KLGĐ ngày 05/4/2024 của Trung tâm P kết luận ông Hồ Văn N như sau:

- Về y học: Hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Mất trí trong bệnh mạch máu (F01 – ICD10).

- Về năng lực: Hiện tại: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Do đó, Tòa án ra Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại Điều 377 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự và Kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm P về bệnh tật đối với ông Hồ Văn N. Xét thấy, bà Á yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với ông N là có cơ sở.

Mặt khác, chị Hồ Thị Thủy T, anh Hồ Quang L và chị Hồ Thị Tuyết L1 xác định: Bà Á là người trực tiếp chăm lo đời sống và sức khỏe cho ông N nên

thống nhất việc bà Á yêu cầu tuyên bố ông N là người mất năng lực hành vi dân sự.

Từ những viện dẫn trên, yêu cầu của bà Trần Ngọc Á và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp là có cơ sở nên căn cứ Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận đơn yêu cầu của bà Á.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Ngọc Á phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ:

+ Khoản 1 Điều 27; Điểm a khoản 2 Điều 35; Khoản 1, khoản 3 Điều 36; Điểm a khoản 2 Điều 39; Điểm a khoản 2 Điều 40; Điều 149; Điều 150; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 376; Điều 377; Điều 378 và Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

+ Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015;

+ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Ngọc Á.

Tuyên bố: Ông Hồ Văn N, sinh năm 1962. (Nơi đăng ký thường trú: Số B, khu vực B, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ) là người mất năng lực hành vi dân sự kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Ngọc Á phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chuyển tiền tạm ứng lệ phí bà Á đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0004615 ngày 21/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ thành lệ phí (công nhận bà Á đã nộp xong).

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Ô Môn;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
Đã ký

Lê Thị Thúy Hằng